

Sở GD và ĐT Thành Phố Đà Nẵng

Trường: THPT Đỗ Đăng Tuyển

Giáo viên soạn: Bùi Thị Tuyết

Ngày soạn: 28/3/2026

Thời gian thực hiện: tuần học 30

Lớp dạy: 12/4, 12/6, 12/8, 12/9, 12/10

ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ 2 - ICT

Môn: Tin học – Lớp: 12

Thời gian thực hiện: 1 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

Ôn tập những kiến thức đã học trong các bài: 17,20,22,23,24,25.

Nhận biết:

- Biết nhiệm vụ của người làm nghề quản trị hệ thống và quản trị viên mạng trong ngành CNTT.
- Nhận biết các ứng dụng cài đặt để kết nối các thiết bị thông minh trong nhà thông minh.
- Biết các thành phần có trong phần đầu, thân và chân trang web.
- Biết các bước chuẩn bị để xây dựng trang web.
- Nhận biết các nút sử dụng trong quá trình tạo phần đầu trang web.
- Biết vị trí tệp được lưu tự động khi tạo ra từ phần mềm Google Sites.
- Biết các thành phần có trong phần thân và chân trang web.

Thông hiểu:

- Hiểu các giải pháp làm việc hiệu quả liên quan nhiệm vụ của người làm nghề quản trị hệ thống và quản trị viên mạng trong ngành CNTT.
- Hiểu các bước chuẩn bị để xây dựng trang web cũng như quy trình thực hiện các bước này
- Hiểu đặc điểm cũng như mục đích sử dụng của phần mềm tạo trang web trực tuyến Google Sites.
- Hiểu đặc điểm khác nhau từng phần của trang web.
- Hiểu cách thực hiện chèn các đối tượng vào phần thân và chân trang web

Vận dụng:

- Vận dụng được kiến thức liên quan để xử lý trong các tình huống cụ thể của người làm nghề quản trị trong ngành CNTT.
- Vận dụng kết nối các thiết bị thông minh cũng như ứng dụng thực tiễn các thiết bị thông minh để phát huy công dụng của chúng.
- Vận dụng được các bước chuẩn bị để xây dựng trang web cũng như quy trình thực hiện các bước này.

- Vận dụng được các nút điều chỉnh ánh sáng, xem trước trang web trước khi xuất bản và cách tạo các thành phần trong đầu trang vào tình huống cụ thể.
- Vận dụng được các h tạo các thành phần trong phần thân và chân trang để ứng dụng vào tình huống cụ thể.

2. Năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: HS có khả năng tự đọc SGK, kết hợp với gợi ý của GV để trả lời các câu hỏi.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS làm việc theo nhóm để giải quyết những yêu cầu của GV.
- Năng lực sáng tạo và giải quyết vấn đề: HS trả lời các câu hỏi của GV và bổ sung, đưa ra một số ví dụ minh chứng liên quan đến nội dung bài học.

2.2. Năng lực chuyên môn:

- Năng lực Tin học;

3. Phẩm chất:

- Nhân ái: Thể hiện sự cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm, sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá và tham khảo.
- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong quá trình học tập và làm việc nhóm; lên án sự gian lận của các nhóm (nếu có).
- Trách nhiệm: Có tinh thần trách nhiệm với nhiệm vụ, hoàn thành báo cáo để đưa ra kết quả.
- Chăm chỉ: Chăm học hỏi, có tinh thần tự học; nhiệt tình, năng nổ trong hoạt động nhóm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học: Máy tính, tivi (máy chiếu), bảng phụ (nếu có)

2. Học liệu:

- Học sinh: SGK Tin học 12, SBT Tin học 12.
- Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, phiếu giao nhiệm vụ (phiếu học tập), phiếu đánh giá kết quả thực hiện của nhóm và một số tài liệu có liên quan.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG (5 phút)

- Mục tiêu:* Giúp HS biết được tổng quát nội dung và hình thức đề thi HKII
- Nội dung:* GV đưa ra ma trận kiểm tra cuối kì II.
- Sản phẩm:* HS nắm cấu trúc đề thi, các bài học cần ôn tập thi
- Tổ chức thực hiện:*

♦ Giao nhiệm vụ:

Phần 1: Trắc nghiệm (7 điểm): gồm 12 câu hỏi trắc nghiệm một lựa chọn và 4 câu đúng sai.

Phần 2: Tự Luận (3 điểm): Gồm 3 câu hỏi tự luận.

- ♦ **Thực hiện nhiệm vụ:** HS quan sát lắng nghe giáo viên hướng dẫn ôn tập.
- ♦ **Báo cáo, thảo luận:** HS thảo luận, cần nắm và những nội dung cần ôn tập và cấu trúc đề để kiểm tra.

- ♦ **Kết luận, nhận định:**

GV nhấn mạnh lại cấu trúc đề thi và dẫn dắt học sinh ôn tập

2. Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

2.1. Trắc nghiệm đúng sai (15 phút)

- Mục tiêu:* Ôn các kiến thức đã được học.
- Nội dung:* GV giao **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1** và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.
- Sản phẩm:* Kết quả làm việc của các nhóm **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**.
- Tổ chức thực hiện:*

- ♦ **Giao nhiệm vụ:**

- GV chia lớp thành 4 nhóm (các nhóm đề cử 1 nhóm trưởng, 1 thư ký).
- GV phát Phiếu học tập số 1 cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 1 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Câu 1: Luật pháp và tiêu chuẩn bảo mật thông tin mạng giúp đảm bảo điều nào sau đây?

- A. Cập nhật phần mềm nhanh chóng.
- B. Tăng tốc độ xử lý dữ liệu.
- C. An toàn hệ thống mạng.
- D. Giảm chi phí mua sắm thiết bị.

Câu 2: Ngành học nào sau đây liên quan đến nhóm nghề quản trị trong CNTT?

- A. Y khoa.
- B. Luật.
- C. Kế toán.
- D. Quản trị hệ thống.

Câu 3: Trình duyệt sẽ áp dụng định dạng nào sau đây nếu một phần tử có nhiều quy tắc CSS có cùng trọng số?

- A. Quy tắc CSS nội tuyến luôn được ưu tiên cao nhất.
- B. Quy tắc CSS kế thừa từ phần tử cha.
- C. Quy tắc CSS xuất hiện sau cùng trong tệp CSS.
- D. Quy tắc CSS đầu tiên trong tệp CSS.

Câu 4: Trong các thứ tự ưu tiên của CSS, quy tắc nào sau đây có mức ưu tiên cao nhất?

- A. !important
- B. CSS nội tuyến.
- C. CSS theo trình duyệt mặc định.
- D. CSS kế thừa từ thẻ cha.

Câu 5: Chuyên gia bảo mật hệ thống thông tin cần làm việc nào sau đây để bảo vệ dữ liệu?

- A. Sao lưu dữ liệu hàng ngày bằng tay.
- B. Phát triển và triển khai biện pháp bảo mật.
- C. Chỉ sử dụng phần mềm chống virus miễn phí.
- D. Tắt hệ thống khi phát hiện nguy cơ tấn công.

Câu 6: Để tạo trang web mới trong Google Sites, ta chọn vào nút nào sau đây?



Câu 7: (Biết) Ứng dụng nào sau đây cho phép tạo trang web trực tuyến không cần cài đặt trên máy tính?

A. Notepad++ B. Mobirise C. Photoshop **D. Google Sites**

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:**

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

♦ **Báo cáo, thảo luận:**

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 1.
- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 2 nhóm lên trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, tranh luận.

♦ **Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.

Bài 17. Các mức ưu tiên của bộ chọn (10 phút)

a. *Mục tiêu:*

- Hiểu ý nghĩa của các bộ chọn.
- Vận dụng được CSS để định dạng bộ chọn pseudo-class (lớp giả) và bộ chọn kiểu pseudo-element (phần tử giả).

b. *Nội dung:* GV giao Phiếu học tập số 2 và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

c. *Sản phẩm:* Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 2).

d. *Tổ chức thực hiện:*

♦ **Giao nhiệm vụ:**

GV phát Phiếu học tập số 2 cho các nhóm đã phân công và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 2 trong thời gian là 7 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Hãy giải thích ý nghĩa định dạng CSS sau: các bộ chọn trang 93, 95, 101

`div#bat_dau > p`

`p.test em#p123`

`.test .test_more{background-color}`

`#p123 + p {color: red;}`

`h2#p123 + p {color: red;}`

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:**

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

♦ **Báo cáo, thảo luận:**

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 2.

- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 3 nhóm lên trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, tranh luận.

♦ **Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.

Trang 93 bài 16

div#bat_dau > p: Định dạng CSS này áp dụng cho phần tử <p> mà có mối quan hệ cha con trực tiếp với phần tử <div> có mã định danh id là "bat_dau".

p.test em#p123: Định dạng CSS này áp dụng cho phần tử có mã định danh id là "p123" mà có mối quan hệ con hoặc cháu với phần tử <p> thuộc lớp có tên là "test".

Trang 95 bài 16

.test .test_more{background-color} Mẫu định dạng này sẽ áp dụng màu nền đỏ. Định dạng CSS này áp dụng cho các phần tử thuộc lớp **test_more** mà có mối quan hệ con hoặc cháu với phần tử thuộc lớp test.

Trang 101 bài 17

#p123 + p {color: red;} : Định dạng CSS này áp dụng cho phần tử p mà có mối quan hệ anh em liền kề với phần tử bất kì có mã định danh #p123

h2#p123 + p {color: red;}: Định dạng CSS này áp dụng cho phần tử p mà có mối quan hệ anh em liền kề với phần tử h2 có mã định danh #p123

3. Hoạt động 3: LUYỆN TẬP (10 phút)

a. Mục tiêu: Giúp HS củng cố, ôn tập lại các kiến thức đã ôn tập.

b. Nội dung: GV phát phiếu bài tập

c. Sản phẩm: Kết quả làm bài của học sinh

d. Tổ chức thực hiện:

♦ **Giao nhiệm vụ:** Yêu cầu HS làm bài tập phần tự luận

1. Các bước để thêm ảnh, tiêu đề và văn bản cho một khối nội dung trong phần thân trang web?

2. Các bước để bổ sung đối tượng là bản đồ nội dung trong phần thân trang web?

3. Các bước để chỉnh sửa các đối tượng trong phần thân trang web.

4. Các bước thiết lập chân trang

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:** HS làm bài tập trắc nghiệm cô giao

♦ **Báo cáo, thảo luận:** HS nộp bài cho GV

♦ **Kết luận, nhận định:**

GV nhận xét kết quả làm bài tập của HS

1. Các bước để thêm ảnh, tiêu đề và văn bản cho một khối nội dung trong phần thân trang web?

B1: Nháy chọn nút lệnh, chọn **Tải lên**, chọn ảnh cần chèn, chọn **Open**.

B2: Nhập phần tiêu đề.

B3: Nhập nội dung văn bản của khối.

2. Các bước để bổ sung đối tượng là bản đồ nội dung trong phần thân trang web?

B1: Trong bảng chọn **Chèn**, vào nhóm lệnh thứ 3 và nháy chọn **Bản đồ**.

B2: Trong ô nhập vị trí, nhập tên khu vực cần chèn

B3: Nháy nút **Chọn**.

3. Các bước để chỉnh sửa các đối tượng trong phần thân trang web.

- Thay đổi kích thước: Nháy chuột vào đối tượng, dùng chuột kéo thả các nút tròn trên đối tượng.

- Sao chép hoặc xoá đối tượng: Chọn đối tượng, chọn nút sao chép hoặc xoá.

4. Các bước thiết lập chân trang

B1: Di chuyển con trỏ chuột đến cuối trang

B2: Nháy chuột và nút 

B3: Nhập các thông tin của chân trang như thông tin bản quyền,....

Hoạt động 4: VẬN DỤNG (5 phút)

a. *Mục tiêu*: HS vận dụng được những kiến thức đã ôn tập để làm bài thi.

b. *Nội dung*:

- GV giao đề minh họa cho HS về nhà thực hiện.

- GV đánh giá chung kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm trong suốt quá trình học

c. *Sản phẩm*: Kết quả làm bài tập về nhà trong vở của HS.

d. *Tổ chức thực hiện*:

♦ **Giao nhiệm vụ**: GV giao bài tập về nhà cho HS

1. Phần đầu trang web gồm có những thông tin nào?

2. Phần thân trang web có thể chứa những đối tượng nào?

3. Phần chân trang web gồm có những thông tin gì?

♦ **Thực hiện nhiệm vụ**: HS làm bài tập cô giao

♦ **Báo cáo, thảo luận**: HS nộp bài cho GV qua zalo

♦ **Kết luận, nhận định**:

GV nhận xét kết quả làm bài tập của HS